

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 14-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hoàng Thị Hòa

Thẩm phán: bà Vũ Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lò Văn Sinh

ông Nguyễn Xuân Hải

bà Hà Thị Vũ

- Thư ký phiên tòa: bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Sùng A S, sinh ngày: 11/11/1987 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản C, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 1/12 phổ thông; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Phái S, sinh năm 1968 và con bà: Ly Thị P, sinh năm 1968; vợ là: Vàng Thị G, sinh năm 1990 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 02/6/2023, đến ngày 05/6/2023 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

2. Họ và tên: Sùng A V, sinh ngày: 03/6/2003 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản C, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông Nghiệp; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Phái S, sinh năm 1968 và con bà: Ly Thị P, sinh năm 1968; chưa có vợ, nhưng chung sống như vợ chồng với Sùng Thị M - sinh năm 2000 (không đăng ký kết hôn) và chưa có con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 03/6/2023, đến

ngày 05/6/2023 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Sùng A S:* bà Lê Thị D, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Sùng A V:* bà Nguyễn Thị P, Luật sư thực hiện Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* chị Vàng Thị G, sinh năm: 1990; nơi cư trú: bản C, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

* *Người phiên dịch:* bà Giàng Thị N, sinh năm 1987, địa chỉ: Số nhà A, tổ dân phố B, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 02/6/2023 Sùng A T, sinh năm 1990, trú tại bản P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gọi điện thoại cho Sùng A V thuê V vận chuyển ma túy từ cuối bản C ra khu vực chợ B, huyện M giao cho T, để T mang đi bán. Xong việc T hứa sẽ trả cho V tiền công, nhưng không nói rõ là trả bao nhiêu, V đồng ý. Sau đó V mượn xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 27U1-106.AB của anh trai Sùng A S, nói với S là đi có việc. Theo hẹn, khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn gặp T và nhận số ma túy được đựng trong một túi vải hoa màu xanh, đặt vào giá để đồ phía trước yên xe rồi mang về giấu gần cánh cửa nhà S, cách nhà V khoảng 5m. Khoảng 13 giờ cùng ngày sau khi S đi kiểm tra nước ruộng về, V nói S, V vừa đi nhận ma túy của T, ngay sau đó S nhận được điện thoại của T thuê S vận chuyển số ma túy mà V đang cầm ra khu vực chợ B, huyện M giao lại cho T để T mang đi bán, T hứa xong việc sẽ trả công cho S nhưng không nói trả bao nhiêu. T dặn S là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở ma túy, còn V sẽ điều khiển xe mô tô khác đi kiểm tra đường nếu phát hiện có Công an thì điện thoại cho S để chạy trốn. Khi nào S đến điểm hẹn thì gọi điện thoại cho T, để T nhận lại số ma túy. Thời gian chuyển ma túy đi lúc nào T sẽ thông báo cho S sau, S nhất trí. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T điện thoại bảo V và S vận chuyển số ma túy đi như đã thống nhất và dặn S không mở ra xem, S đồng ý. V sang nhà S, lấy số ma túy bỏ vào một bao tải xác rắn màu xanh và cất trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 27U1-106.AB, do cốp xe không đựng được hết số ma túy nên V lấy ra một bánh hồng phỉen bỏ vào một bao tải xác rắn màu xanh khác, đặt trên giá để đồ phía trước yên xe. Khi V cất giấu số ma túy trên S nhìn thấy. Sau đó V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Win biển kiểm soát 27U1-121.CD đi trước kiểm tra đường, 05 phút sau S điều khiển xe mô tô chở ma túy đi theo sau. Khi S đi đến khu vực bản N, xã B, huyện M thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, thu giữ 574,89 gam Methamphetamine và 2.398,8 gam Heroine. Căn cứ vào lời khai của S, cơ quan

Cảnh sát điều tra đã triệu tập V về làm việc và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp; lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Sùng A V về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 900/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A S, Sùng A V gồm 2.398,8 gam chất bột màu trắng; 574,89 gam các viên nén màu hồng; 07 (bảy) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A S, Sùng A V gửi giám định là chất ma túy: loại Heroin (Heroin); 30 (ba mươi) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A S, Sùng A V giám định là chất ma túy: loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 96/CT-VKSĐB-P1 ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Sùng A S, Sùng A V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật Hình sự để xử phạt Tù hình đối với các bị cáo Sùng A S, Sùng A V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy 2.387 gam Heroin và 565,89 gam Methamphetamine thu giữ của các bị cáo (đã trừ mẫu giám định), 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 270000XX mang tên Sùng A S, 01 túi vải hoa đã cũ, 01 bao tải màu xanh nhạt và 01 bao tải màu xanh đậm đã qua sử dụng; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy hiệu Detech, kiểu dáng Win thu giữ của Sùng A V; 01 chiếc điện thoại bàn phím bấm màu đen, nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Sùng A S, 01 điện thoại di động SAMSUNG màn hình cảm ứng thu giữ của Sùng A V; trả lại cho bị cáo Sùng A S 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu TECNO, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 270197ZZ; Trả lại cho bà Vàng Thị G (vợ của bị cáo S) 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Ware RSX màu đỏ đen thu giữ của Sùng A S; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Sùng A S nhất trí về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ, quan điểm xử lý vật chứng của Kiểm sát viên. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân bị cáo phạm tội là do hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn, bị cáo nhận thức pháp luật có phần hạn chế; tại phiên tòa bị cáo không nhận hành vi Mua bán trái phép chất ma túy mà cho rằng mình chỉ vận chuyển trái phép chất ma túy, đây là do bị cáo không hiểu quy định của pháp luật nên nhầm tưởng về tội danh, tuy nhiên bị cáo đã khai báo thành khẩn những hành vi đã thực hiện và có thái độ ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo. Đối với 02 chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, chị G không biết chồng mình là S và em chồng là V dùng 02 chiếc xe vào việc phạm tội, do đó để tạo điều kiện thuận lợi

cho công tác thi hành bản án về xử lý vật chứng, đồng thời bảo vệ quyền lợi chính đáng cho đồng chủ sở hữu, đề nghị HĐXX trả lại cho chị G toàn bộ chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Ware RSX màu đỏ đen. Do điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo rất khó khăn nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Sùng A V nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội do hoàn cảnh gia đình khó khăn; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và hòa nhập cộng đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A S cho rằng mình không mua và không bán ma túy mà chỉ nhận lời vận chuyển ma túy cho Sùng A T để bán, sau khi bán được T sẽ trả công cho S, vì vậy S không nhận tội Mua bán trái phép chất ma túy mà chỉ phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo Sùng A V khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phần tranh luận, các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho mình; không tranh luận với Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

- Chị Vàng Thị G khai: 02 chiếc xe máy Ware RSX và xe Detech, kiểu dáng Win là tài sản chung của vợ chồng; S và V sử dụng xe vào việc phạm tội, chị G không biết. Chị đề nghị HĐXX trả lại cho chị cả 02 chiếc xe máy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo:

Ngày 02/6/2023 Sùng A S và Sùng A V vận chuyển 06 bánh Heroine có khối lượng 2.398,8 gam và 01 bánh Methamphetamine có khối lượng 574,89 gam cho Sùng A T từ bản C, xã X, huyện Đ ra khu vực chợ B, huyện M giao lại cho T để T mang đi bán. T hứa xong việc sẽ trả công cho S và V nhưng không nói rõ là sẽ trả bao nhiêu tiền. Hồi 15 giờ cùng ngày, khi S đang vận chuyển số ma túy trên đến khu vực bản N, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ tổng khối lượng hai chất ma túy là 2.973,69 gam. Sùng A S khai số ma túy trên là của Sùng A T nhờ em trai của bị cáo là Sùng A V đi nhận và cất giấu. Sau đó T nhờ S và V vận chuyển số ma túy này đến khu vực chợ B, huyện M giao lại cho T, đang trên đường vận chuyển thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Sùng A V khai để có tiền chi tiêu cho bản thân và gia đình, V đã nhận lời vận chuyển ma túy cho T để bán, xong việc T sẽ trả

công; quá trình thực hiện, V là người nhận ma túy từ T, sau đó cất giấu ma túy vào cốp xe máy và treo ở giá để đồ của xe Wave RSX màu đỏ đen, V điều khiển xe máy hiệu Detech, kiểu dáng Win đi trước để kiểm tra đường, S chở ma túy bằng xe máy HONDA loại Wave RSX màu đỏ đen đi sau, nếu thấy Công an, V sẽ gọi điện để S trốn.

Sùng A S cho rằng mình nhận lời chở “hàng” cho T mang bán, xong việc T sẽ trả công, nhưng không biết “hàng” mình vận chuyển là gì, đến khi bị bắt mới biết đó là ma túy.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đối chất giữa hai bị cáo và công bố tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Sùng A S đã thừa nhận có biết “hàng” vận chuyển cho T là ma túy, nhưng không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy vì không bán cho ai, mà chỉ phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 02/6/2023, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 02/6/2023 và Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 05/6/2023, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó khẳng định: Sùng A S, Sùng A V có hành vi vận chuyển trái phép 2.398,8 gam Heroine và 574,89 gam Methamphetamine cho Sùng A T để bán cho người khác, sau khi T bán xong sẽ trả công cho hai bị cáo, do đó căn cứ vào tiêu mục 3.2 mục 3 phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24 tháng 12 năm 2007 thì hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, với khối lượng ma túy đặc biệt lớn.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo là đồng phạm, cùng trực tiếp thực hiện tội phạm nên giữ vai trò là Người thực hành và phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ khối lượng ma túy đã bị thu giữ.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Sùng A S, Sùng A V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của người bào chữa về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Sùng A S học hết lớp 1/12; bị cáo Sùng A V học hết lớp 8/12 sau đó đều bỏ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình và lập gia đình riêng; cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Qua xét hỏi tại phiên tòa thể hiện các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán ma túy là trái pháp luật, nhưng vì kinh tế khó khăn, háms lợi, muốn có tiền một cách nhanh nhất mà không phải mất sức lao động nên đã phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, mua bán ma túy với khối lượng lớn. Nhằm nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện VKS về hình phạt là có căn cứ nên được chấp nhận. Đề nghị của các bị cáo và người bào chữa cho Sùng A V về việc giảm nhẹ hình phạt là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo là nông nghiệp, thu nhập thấp theo mùa vụ, kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại 2.387 gam Heroine và 565,89 gam Methamphetamine đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

01 túi vải hoa đã cũ; 01 bao tải màu xanh nhạt và 01 bao tải màu xanh đậm đã qua sử dụng là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27U1-106.AB và chiếc xe máy hiệu Detech, kiểu dáng Win, biển kiểm soát 27U1-121.CD, các bị cáo đã sử dụng 02 chiếc xe máy làm phương tiện phạm tội. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo S, khi S và V sử dụng 02 chiếc xe này vào việc phạm tội, chị G không biết. Về nguyên tắc xử lý vật chứng là tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng thì cần phải tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản để sung vào ngân sách Nhà nước, còn $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản trả lại cho đồng sở hữu (trong vụ án này là chị G – vợ bị cáo S). Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo S khó khăn, nhà đông con đều đang ở độ tuổi đi học, S bị xử phạt tử hình thì vợ bị cáo sẽ là lao động chính trong gia đình. Do đó để đảm bảo quyền lợi cho chị G, đồng thời để thuận lợi cho việc thi hành bản án về xử lý vật chứng sau khi có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho chị Vàng Thị G (vợ bị cáo S) toàn bộ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ

đen (kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 270000XX mang tên Sùng A S); tịch thu chiếc xe máy hiệu Detech, kiểu dáng Win để sung vào ngân sách Nhà nước.

01 chiếc điện thoại bàn phím bấm màu đen, nhãn hiệu NOKIA và 01 điện thoại di động SAMSUNG màn hình cảm ứng thu giữ của hai bị cáo, qua điều tra xác định các bị cáo đã sử dụng 02 chiếc điện thoại này để hẹn thời gian và địa điểm trao đổi ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu TECNO; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 270197ZZ thu giữ của bị cáo Sùng A S không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo S.

Đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo S về xử lý vật chứng là có căn cứ nên được chấp nhận. Đề nghị của chị Vàng Thị G về việc được trả lại toàn bộ 02 chiếc xe máy là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[5] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là của Sùng A T, sinh năm 1990, cư trú tại bản P, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra đã đã triệu tập T lên làm việc nhiều lần nhưng T không có mặt tại nơi cư trú, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với các số thuê bao các bị cáo cung cấp qua điều tra, xác minh thì chủ của các số thuê bao này là ông Lò Văn D, bà Lương Thị P, ông Lò Văn N. Các số thuê bao này đều khẳng định không đăng ký hay sử dụng số thuê bao như các bị cáo cung cấp nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí:

Các bị cáo Sùng A S, Sùng A V là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện M, Công an tỉnh Điện Biên, Cục hải quan tỉnh Điện Biên và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 40, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo Sùng A S, Sùng A V phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng A S “Tử hình”.

Xử phạt bị cáo Sùng A V “Tử hình”.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

2.1. *Tịch thu tiêu hủy:*

- 2.387 gam Heroine và 565,89 gam Methamphetamine (còn lại sau khi giám định);

- 01 túi vải hoa đã cũ, đã qua sử dụng;

- 01 bao tải màu xanh nhạt đã qua sử dụng;

- 01 bao tải màu xanh đậm đã qua sử dụng.

2.2. *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 xe máy hiệu Detech, kiểu dáng Win, biển kiểm soát 27U1-121.CD, số khung: RPEXCJDPENA8534MM; số máy: VDEJQ154FMJ-18534NN; dung tích xi lanh: 127; năm sản xuất 2022, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Sùng A V;

- 01 điện thoại bàn phím bấm màu đen, nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng thu giữ của Sùng A S;

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xanh nhạt, loại máy có màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, thu giữ của Sùng A V;

2.3. *Trả lại cho bị cáo Sùng A S:*

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh đen, nhãn hiệu TECNO đã qua sử dụng, thu giữ của Sùng A S;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số: 270197ZZ, mang tên Sùng A S, biển xe đăng ký 27B2-269.EF;

- 01 giấy phép lái xe số 1101220016MN, mang tên Sùng A S.

2.4. *Trả lại cho chị Vàng Thị G (vợ của bị cáo Sùng A S):*

01 xe máy hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 27U1-106.AB, số khung: RLHJA3840NY1336OP; số máy: JA52E-04266KH; dung tích xi lanh: 109,2; năm sản xuất: 2022, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Sùng A S (kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 270000XX, mang tên Sùng A S, biển xe đăng ký 27U1-106.AB);

(theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 06 tháng 10 năm 2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sùng A S, Sùng A V.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Sùng A S, Sùng A V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2023). Nếu các bị cáo không kháng cáo thì trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền làm đơn xin Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ân giảm hình phạt tử hình.

Chị Vàng Thị G có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2023).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ giám đốc kiểm tra I TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hòa